

Số: /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia và Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh;
- Các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 30/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2020, trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 29/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các địa phương nghiên cứu, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2020 (đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, mục Văn bản chỉ đạo điều hành) và Kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo các nội dung chính như sau:

### **I. Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích**

a) Xác định cụ thể các nội dung, công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 30/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

#### **2. Yêu cầu**

a) Bám sát các nội dung trong Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 30/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các sở, ngành, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **II. Nội dung**

1. Nội dung cụ thể cần triển khai theo Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia và tỉnh

a) Hoàn thiện các văn bản của tỉnh liên quan về công tác phòng, chống thiên tai:

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó, phục hồi sản xuất, môi trường sau thiên tai;

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy trình vận hành các hồ chứa nước phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Tuyên truyền phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về thiên tai

- Thông qua các phương tiện truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cho người dân về các loại hình thiên tai thường xảy ra và phương pháp phòng, chống; hiểu biết những rủi ro do thiên tai có thể gây ra cho con người, hoa màu, vật nuôi, nhà cửa, các lĩnh vực kinh tế và cơ sở hạ tầng.

- Đẩy mạnh phổ biến pháp luật, kiến thức phòng, chống thiên tai cho toàn xã hội để nhân dân hiểu đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi, hình thành ý thức chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào hoạt động ngoại khóa trong các trường phổ thông.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ngôn ngữ, phương thức truyền thông để phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai tới cộng đồng phù hợp với từng vùng, từng đối tượng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thống, lưu động, mạng xã hội tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân;

- Huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, đề xuất và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án trong hoạt động phòng, chống thiên tai.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy và đào tạo nguồn nhân lực.

- Kiện toàn cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, ngành; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp.

- Tổ chức xây dựng và củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, từng bước nâng cao năng lực dân sự trong ứng phó thiên tai tại cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn cho lực lượng quản lý đê và lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

- Diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp:

+ Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị chuyên dùng, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong tình hình mới. Cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định phòng chống thiên tai.

+ Từng bước xây dựng hệ thống thông tin theo dõi, cảnh báo, kiểm soát, chỉ đạo ứng phó thiên tai theo thời gian thực.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

- Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai; lập bản đồ cảnh báo thiên tai;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc chuyên ngành, trong đó ưu tiên quan trắc mưa, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, chất lượng nước.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, công nghệ hỗ trợ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai theo thời gian thực.

- Nâng cao năng lực dự báo bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, dòng chảy lũ, đặc biệt là dự báo ngắn hạn phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó và vận hành điều tiết hồ chứa giảm lũ cho hạ du.

đ) Lập kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai phù hợp với điều kiện từng địa phương

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, phương án phát triển sản xuất đặc biệt là sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc thù thiên tai từng vùng và tác động của biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án chính trị sông, ổn định bờ sông tại một số vị trí xung yếu.

- Điều tra cơ bản về thiên tai, các công trình phòng chống thiên tai.

- Rà soát, xây dựng phương án ứng phó lũ lớn; ứng phó với bão mạnh, siêu bão; chú trọng lực lượng tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm "4 tại chỗ".

e) Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, tình nguyện viên tham gia công tác phòng chống thiên tai ở cơ sở và người dân.

- Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp, nhất là đối với cấp xã; thúc đẩy phong trào xây dựng làng, xã an toàn trước thiên tai trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa, biểu diễn văn nghệ của xã, thôn, bản; xây dựng

pano, áp phích, bản đồ và bảng hướng dẫn các bước cơ bản về phòng ngừa thích nghi, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã; phổ biến kỹ năng xây nhà chống bão, nhà, chòi vượt lũ cho người dân.

- Củng cố, trang bị hệ thống truyền tin cảnh báo thiên tai kết hợp truyền thanh cơ sở, nhà ở cho dân khi phải sơ tán kết hợp nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm, công trình phòng, chống thiên tai quy mô nhỏ...

- Hướng dẫn, động viên cộng đồng dân cư tham gia trực tiếp vào xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã và kỹ năng lồng ghép các hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã.

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia đánh giá rủi ro thiên tai thông qua hoạt động vẽ bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cấp xã, xác định các đối tượng, khu vực có nguy cơ cao chịu rủi ro do thiên tai để chủ động phòng, tránh.

- Thực hiện đào tạo kiến thức về thiên tai và phương pháp phòng, chống trong các trường phổ thông trung học, dạy bơi cho lứa tuổi thanh thiếu niên, tổ chức lớp truyền đạt kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương như: Phụ nữ, người già, trẻ em và người khuyết tật.

g) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống thiên tai

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành theo thời gian thực đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả; đẩy nhanh kết nối trực tuyến giữa các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai từ trung ương đến địa phương.

- Nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ tiên tiến trong quan trắc, cảnh báo mưa, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển và cấp nước, tưới, tiêu tại các vùng thường bị thiên tai, hạn hán; phát triển, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai.

- Điều chỉnh thời vụ sản xuất, đổi mới kỹ thuật canh tác, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển giống cây trồng và vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên và diễn biến thiên tai của từng vùng.

h) Đầu tư củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai

Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cấp các công trình đê điều; hồ đập; chống ngập lụt; chống hạn, xâm nhập mặn; phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; phòng chống lũ quét, sạt lở đất; khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; nhà kết hợp sơ tán dân; công trình cảnh báo thiên tai theo các Chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

i) Hợp tác quốc tế trong phòng chống thiên tai

- Hợp tác, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các cơ quan, tổ chức Phi Chính phủ quốc tế theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, quản lý và phân phối viện trợ của

quốc tế cho tỉnh trong việc khắc phục hậu quả thiên tai.

## 2. Các chương trình, đề án, dự án phòng chống thiên tai

Trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2020 và 2021-2025, cần tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho các cán bộ chuyên trách; đào tạo lại, tập huấn cho lực lượng làm công tác đê điều, phòng chống thiên tai; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách phòng chống thiên tai trong các chuyên mục của Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin và thiết bị thông tin lưu động, phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đề án thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong tìm kiếm cứu nạn.

b) Nâng cấp trang thiết bị, cơ sở phục vụ phòng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị, xây dựng công cụ hỗ trợ cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai Trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện mua sắm trang thiết bị dự trữ, trang thiết bị chuyên dụng phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch.

c) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng phục vụ cảnh báo sớm về thiên tai; tiếp tục cập nhật, hiệu chỉnh các loại bản đồ: bản đồ ngập lụt do lũ; bản đồ phân vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất,...

d) Quy hoạch, kế hoạch, điều tra cơ bản

- Tổ chức thực hiện các quy hoạch phòng, chống lũ cho các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức điều tra cơ bản về: thông số hồ chứa thủy lợi, hiện trạng đê, kè trên địa bàn tỉnh, đánh giá hiện trạng sạt lở bờ sông, bờ biển.

đ) Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”, trong đó tập trung: xây dựng hệ thống truyền tin cảnh báo thiên tai từ trung tâm cấp xã về các thôn bản và người

dân; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các tình nguyện viên, hướng dẫn viên; tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia vẽ bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cấp xã; xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và kỹ năng lồng ghép các hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã; xây dựng hệ thống thông tin, cảnh báo thiên tai; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai ở cộng đồng cấp xã.

e) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc sử dụng các vật liệu mới; giống cây trồng thích ứng cho vùng bị hạn, mặn; công nghệ tự động hóa phục vụ quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát biến động bờ sông, bờ biển; xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý, bản đồ rủi ro thiên tai; thông tin liên lạc, quan trắc, quản lý vận hành hồ chứa.

g) Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; dự báo, cảnh báo thiên tai, cung cấp thông tin, trang thiết bị nâng cao năng lực dự báo thiên tai. Tham gia diễn tập, và trao đổi thông tin, huấn luyện ứng phó thiên tai khi có yêu cầu.

h) Đầu tư cơ sở hạ tầng

- Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão: Thực hiện các dự án tăng cường năng lực phòng, chống bão, bão mạnh, siêu bão, áp thấp nhiệt đới, sóng thần; xây dựng cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền; trồng rừng phòng hộ ven biển; tu bổ, nâng cấp hệ thống đê, kè biển.

- Phòng chống lũ, ngập lụt: Thực hiện các dự án tu bổ, nâng cấp hệ thống đê chống lũ; trồng rừng phòng hộ đầu nguồn các lưu vực sông; kiểm soát lũ, tăng cường khả năng thoát lũ; chống ngập cho thành phố Quảng Ngãi.

- Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển: Thực hiện các dự án kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bồi lấp cửa sông; khôi phục rừng ngập mặn ven biển.

- Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn: Thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước; xây dựng công trình ngăn mặn; sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ cấp nước chống hạn; kiểm soát, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, trữ và cấp nước cho những vùng thường xuyên bị hạn hán.

3. Nội dung phòng chống thiên tai cần lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Nội dung liên quan đến đảm bảo thoát lũ qua đường bộ, đường sắt được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch của ngành giao thông vận tải.

- Các nội dung liên quan đến bố trí dân cư, di dời những hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ cao về sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, ven sông suối, kênh rạch (gây cản lũ); hệ thống công sở kết hợp làm nơi sơ tán dân chống lũ, bão lớn được lồng ghép trong quy hoạch dân cư, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa

phương; xét đến yếu tố đảm bảo an toàn trong thiên tai khi lập dự án đầu tư xây dựng các công trình kinh tế, xã hội.

- Các nội dung liên quan đến xây dựng, sửa chữa nâng cấp hồ chứa; phòng, chống lũ cho các lưu vực sông, được lồng ghép với quy hoạch thủy lợi.

- Rà soát, điều chỉnh phân vùng mặn, ngọt, vùng thường xuyên bị hạn hán được lồng ghép trong quy hoạch sử dụng đất của các địa phương.

### **III. Kinh phí thực hiện kế hoạch**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng chống thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về: Ngân sách nhà nước và Phòng, chống thiên tai.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, trong phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của tỉnh, các địa phương, đơn vị lập và gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình cấp thẩm quyền giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (báo cáo);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chi cục Phòng, chống thiên tai khu vực miền Trung và Tây nguyên;
- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV218).

#### **CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**